

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Bùi Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Khang – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân Th**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn b, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn b, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Xuân N, sinh năm 1947; con bà: Lê Thị X, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Lê Thị T sinh năm: 1993 và có 02 con sinh năm 2017 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Chị H Tr B, sinh năm 1988,

Địa chỉ: Buôn V, thị trấn S, huyện E, Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

Anh Bùi Duy Ch, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Anh Y Joan H.

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

(Người bị hại và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/3/2021, Đỗ Xuân Th sinh năm 1996 trú tại Thôn b, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là người đang điều trị tại Trung tâm y tế huyện E. Sau khi ăn tối xong Th phát hiện tại khu vực sân gần khoa cấp cứu của Trung tâm có một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu trắng xanh, biển số : 47P1 – 121.18 của chị H'Tr B trú tại Buôn V, thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, không có ai trông coi quản lý, đồng thời lại có sẵn chìa khóa gắn ở khóa xe nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để sử dụng. Th quan sát xung quanh không có người, rồi sử dụng chìa khóa có sẵn mở khóa và đề máy nổ, điều khiển xe chạy ra hướng cổng của Trung tâm y tế huyện E. Th tiếp tục điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe của anh Bùi Duy Ch tại Thôn X, thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk yêu cầu anh Ch thay ổ khóa xe và chỉnh lại còi xe. Do trời đã tối nên anh Ch chưa thay và hẹn Th ngày hôm sau sẽ thay, Th để lại xe tiệm anh Ch, anh Ch dắt vào bên trong tiệm, sau đó Th đi bộ về Trung tâm y tế huyện E để ngủ. Đến sáng ngày 11/3/2021 khi Th đang đi bộ đến tiệm sửa xe của anh Ch để lấy xe thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ các đồ vật sau:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu trắng xanh, biển số 47 P1 – 121.18, Số máy 5C6H14543, Số khung: C6HOFY 145648.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09 ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu trắng xanh, biển số 47 P1 – 121.18 tại thời điểm bị trộm cắp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho chị H'Truên Byă chiếc xe máy, biển số 47 P1 – 121.18.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị H Tr B không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số: 18/CT - VKS ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Đỗ Xuân Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Xuân Th như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện E nơi bị cáo cư trú để theo dõi giám sát, giáo dục và Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là chị H Tr B chiếc xe máy, biển số 47 P1 – 121.18.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị H Tr B không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/3/2021 tại Trung tâm y tế huyện E, Bị cáo Đỗ Xuân Th đã có hành vi lợi dụng lúc sơ hở không có người trông coi bảo quản tài sản nên bị cáo lén lút trộm cắp của chị H Tr B 01 chiếc xe máy, biển số 47 P1 – 121.18 trị giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội nên cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Xuân Th đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo Đỗ Xuân Th gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tài sản dùng vào việc riêng của mình nên đã trộm cắp chiếc xe máy của chị H Tr B. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây hoang mang trong dư luận, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, bị cáo không có thu nhập thường xuyên, do vậy miễn khâu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét việc cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea Súp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H Tr B 01 chiếc xe máy, biển số 47 P1 – 121.18 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Xuân Th** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân Th 09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Xuân Th về cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện E nơi bị cáo cư trú để theo dõi giám sát, giáo dục và Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tuyên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đỗ Xuân Th trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Về vật chứng:** Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 02/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp chị H Tr B 01 chiếc xe máy, biển số 47 P1 – 121.18.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Đỗ Xuân Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

[5] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự
- Lưu HS

Phạm Trung Kiên